TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/KDTM-PT
Ngày 09 tháng 3 năm 2021
"V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 32/2020/TLPT-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1431/2019/KDTM-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 961/2020/QĐXX-PT ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP E (chi nhánh E Cần Thơ).

Địa chỉ: chi nhánh E Cần Thơ: đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1985 (*theo văn bản ủy quyền số 357A/2019/EIBCT/UQ ngày 01/7/2019*). (vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, phường X, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng - xuất nhập khẩu T.

Địa chỉ: đường Ng, Phường 19, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Quang Th, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường P1, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Mỹ Ch, sinh năm 1947. (vắng mặt)

2. Bà Đỗ Ngọc M, sinh năm 1954. (chết năm 2016)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đỗ Ngọc M:

1. Ông Hồ Thanh Nh, sinh năm 1979. (vắng mặt)

2. Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1990. (vắng mặt)

3. Bà Hồ Thị Thanh Ng, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 22, Khu vực L, phường Th, quận Th, Thành phố Cần Thơ.

4. Ông Hồ Đức T, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: hẻm 6, đường M, phường X, quận N, Thành phố Cần Thơ.

5. Bà Hồ Thị Thanh Nh1. (vắng mặt)

Địa chỉ: K K S N S Ch, 8-5 D 202 So (N D U L P R Ch), Korea.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Ch và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M: Ông Thi Tấn S, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Đường Tr, phường A1, quận B, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/. Nguyên đơn trình bày:

Ngày 05 tháng 07 năm 2010 Ngân hàng TMCP E - Chi nhánh Cần Thơ (sau đây gọi tắt E Cần Thơ) ký Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201001271 cho Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuất Nhập khẩu T (sau đây gọi tắt Công ty T), do ông Lâm Quang Th chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện vay số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng. Công ty T đã ký nhận nợ và E Cần Thơ đã giải ngân theo khế ước sau:

- *Khế ước số 1003-LDS-2010032 76 ký ngày 05/07/2010*

Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 05/07/2010 đến ngày 05/07/2011.

Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh thi công công trình xây dựng.

Lịch trả nợ gốc: Trả một lần khi đến hạn khoản vay.

Lịch trả lãi: Hàng tháng vào ngày 05.

Lãi suất cho vay: 15,36%/năm. Lãi suất thay đổi 03 tháng 01 lần theo biểu lãi suất của E công bố tại thời điểm điều chỉnh.

Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Ngày 26 tháng 04 năm 2011 E Cần Thơ ký Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201101061 cho Công ty T, do ông Lâm Quang Th chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện vay số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng. Công ty T đã ký nhận nợ và

E Cần Thơ đã giải ngân theo các khế ước sau:

- *Khế ước số 1003-LDS-201102566 ngày 26/04/2011.*

Số tiền vay: 250.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 12 tháng

Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh thi công công trình.

Lịch trả nợ gốc: Cuối kỳ

Lịch trả lãi: Hàng tháng vào 26

Lãi suất cho vay: 21,9%/năm, lãi suất cho vay thay đổi 03 tháng 01 lần kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng.

Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

- *Khế ước số 1003-LDS-201102900 ngày 14/05/2011*

Số tiền vay: 110.000.000 đồng.

Thời hạn vay: Kể từ ngày 14/05/2011 đến ngày 26/04/2011

Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh thi công công trình.

Lịch trả nợ gốc: Một lần khi đến hạn.

Lịch trả lãi: Trả lãi hàng tháng vào ngày 14

Lãi suất cho vay: 23,8%/năm, lãi suất cho vay thay đổi 01 tháng 01 lần theo ngày ký hợp đồng tín dụng.

Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

- *Khế ước số 1003-LDS-201103523 ngày 14/06/2011*

Số tiền vay: 640.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh thi công công trình.

Lịch trả nợ gốc: Một lần khi đến hạn.

Lịch trả lãi: Trả lãi hàng tháng vào ngày 14

Lãi suất cho vay: 1,983%/tháng; hoặc 23,8%/năm, lãi suất cho vay thay đổi 01 tháng 01 lần theo ngày ký hợp đồng tín dụng.

Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

* Tài sản đảm bảo nợ vay: Để đảm bảo cho các khoản vav của Công ty T tại E Cần Thơ, Bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thế chấp cho E Cần Thơ các tài sản sau:

Theo Hợp đồng thế chấp số 167/EIBCT-TD/BLTS/2010 ký ngày 02/07/2010 do ông Hồ Mỹ Ch, đồng thời là người được ủy quyền của vợ là bà Đỗ Ngọc M ký thế chấp cho E Cần Thơ để đảm bảo cho Công ty T vay, hợp đồng được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 thành phố Cần Thơ, có địa chỉ tại đường Tr, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ, số công chứng 814, quyển số

02/2010/TP/CC- SCC/HĐGD ngày 02/07/2010. Và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên & Môi trường, quận Th ngàv 05/07/2010. Tài sản thế chấp gồm:

1. 22.981,2 m^2 đất, loại đất trồng lúa, thửa số 571, tờ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đến ngày 12/06/2016, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 132448 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01669) do UBND huyện Th cấp ngày 13/10/2008. Tọa lạc tại ấp L, thị trấn Th, thành phố Cần Thơ (nay là phường Th, quận Th, thành phố Cần Thơ).

2. 1.969,7 m^2 đất, loại đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm, thửa số 1052, tờ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đất ở: lâu dài; đất trồng cây lâu năm: đến ngày 12/06/2046, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 132451 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01670) do UBND huyện Th cấp ngày 13/10/2008/ Tọa lạc tại ấp L, thị trấn Th, thành phố Cần Thơ (nay là phường Th, quận Th, thành phố Cần Thơ).

3. 5.896 m^2 đất, loại đất trồng cây lâu năm, thửa số 520, tờ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đất đến ngày 12/06/2046, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 132450 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất HO 1671) do UBND huyện Th cấp ngày 13/10/2008. Tọa lạc tại ấp L, thị trấn Th, thành phố Cần Thơ (nay là phường Th, quận Th, thành phố Cần Thơ).

Tài sản gắn liền với đất không được công nhận cũng là một phần của tài sản thế chấp và được xử lý theo quy định của Hợp đồng này.

Hợp đồng thế chấp số 051/EIBCT-TD/TCTS/2011 ngày 20/04/2011 do ông Hồ Mỹ Ch, đồng thời là người được ủy quyền của vợ là bà Đỗ Ngọc M ký thế chấp, bảo lãnh bổ sung Hợp đồng thế chấp số 167/EIBCT-TD/BLTS/2010 ký ngày 02/07/2010 nâng tổng giá trị bảo lãnh nợ vay của Công ty T tại E Cần Thơ lên 4.000.000.000 đồng, hợp đồng được công chứng tại Phòng Công chứng số 1, thành phố Cần Thơ, có địa chỉ tại đường Tr, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ, số công chứng 158, quyển số 02/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/04/2011. Và đăng ký giao dịch đảm bảo bổ sung tại Phòng Tài nguyên & Môi trường, quận Th ngày 25/04/2011.

Do không thanh toán nợ gốc và lãi vay theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng, nên kê từ ngày 15/06/2011 khoản nợ vay của Công ty T đã chuyển nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 15/08/2019 Công ty T còn nợ E Cần Thơ số tiền 10.530.732.234 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 4.000.000.000 *(Bổn tỷ)* đồng.

+ Nợ lãi: 6.530.732.234 *(Sáu tỷ năm trăm ba mươi triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn hai trăm ba mươi bốn) đồng.*

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp trên, E kính đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết, buộc Công ty T do ông Lâm Quang Th chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện trả nợ cho E Cần Thơ số tiền tạm tính đến ngày 15/08/2019 là *10.530.732.234 (Mười tỷ năm trăm ba mươi triệu bảy trăm ba mươi hai ngàn hai trăm ba mươi bốn) đồng* và lãi được tiếp tục tính cho đến khi thanh toán xong nợ, lãi suất áp dụng theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Công ty T và các đương sự có nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Mỹ Ch và bà Đỗ Ngọc M không trả được nợ hoặc trả không đủ thì đề nghị Tòa án cho phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho E Cần Thơ.

Trường hợp các tài sản thế chấp trên phát mãi, nếu không đủ để thanh toán nợ thì Công ty T phải đưa thêm các tài sản khác để tiếp tục phát mãi để thu đến khi thanh toán xong nợ cho E Cần Thơ.

2/. Bị đơn:

Công ty T đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ lần 2 công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, tại trụ sở Tòa án, địa chỉ của công ty và nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật công ty nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được lời khai.

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Mỹ Ch, ông Hồ Thanh Nh, ông Hồ Thanh H, bà Hồ Thị Thanh Ng; ông Hồ Đức T; bà Hồ Thị Thanh Nh1 - Đại diện theo ủy quyền ông Thi Tấn S có Đơm yêu cầu độc lập nộp cho Tòa án ngày 27/11/2017 trình bày và yêu cầu như sau:

Do các người có liên quan trong mối quan hệ tín dụng, ông Lâm Quang Th - Giám đốc Công ty T; ông Nguyễn Trung H - Trưởng phòng tín dụng E Cần Thơ; bà Bùi Thị Mỹ H - nguyên Giám đốc E Cần Thơ và ông Nguyễn Thanh Đ - Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 thành phố Cần Thơ đã cấu kết chặt chẽ trong hoạt động tín dụng - ngân hàng - công chứng hồ sơ thế chấp tài sản là 03 (ba) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM 132448; AM 132450 và AM 132451 cho ông Lâm Quang Th trực tiếp thực hiện thủ tục vay và nhận tiền, không thanh toán nợ gốc và đã bỏ trốn. Công ty thì đóng cửa, không khai báo, không biết đang ở đâu. Ông Nguyễn Trung H đang ở đâu cũng không biết, còn Nguyễn Thanh Đ, đã chứng thực hồ sơ thế chấp để hợp pháp hóa việc E Cần Thơ giải ngân trực tiếp cho ông Lâm Quang Th là vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 2 Luật Công, chứng năm 2006; điểm b khoản 3 Điều 43 và khoản 2 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ - CP của Chính ohủ về "Thi hành Luật đất đai năm 2003" tạo điều kiện, giúp cho ông Lâm Quang Th chiếm giữ trót lọt trên 04 tỷ đồng của E Việt Nam; cụ thể như sau:

Hình thức và nội dung biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, giao dịch này là vi phạm điều cấm của pháp luật. Bởi, pháp luật có quy định:

1/- Người vay thế chấp tài sản - phải là tài sản của người vay, để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của chính mình, do chính mình trực tiếp nhận tiền vay.

Ông Lâm Quang Th trực tiếp với Nguyễn Trung H, Bùi Thị Mỹ H, trong hoạt động cho vay tiền, và nhận tiền vay.

2/- Hợp đồng thế chấp tài sản là đất nông nghiệp được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của hộ gia đình ông Hồ Mỹ Ch, phải được tất cả các thành viên trong hộ gia đình từ 15 tuổi trở lên đồng ý bằng văn bản. Ở đây, không có sự đồng ý bằng văn bản của tất cả thành viên trong hộ.

3/- Thực hiện thủ tục lập hồ sơ thế chấp lần thứ 2, chỉ diễn ra tại trụ sở E

Cần Thơ.

4/- Nội dung giấy ủy quyền của Đỗ Ngọc M trong hồ sơ công chứng Hợp đồng thế chấp tài sản lần thứ 1 - "có viêt thêm nội dung" theo yêu cầu của công chứng viên Nguyễn Thanh Đ, nói là: "viết thêm cho đầy đủ, cho nó chặt..."

5/- E Cần Thơ giải ngân cho ông Lâm Quang Th trực tiếp nhận tiền mặt tổng số tiền vay là 4 tỷ đồng - ông Lâm Quang Th không nhập vào Quỹ của Công ty T.

6/- E Cần Thơ viết thêm vào Hợp đồng thế chấp tài sản, và đóng con dấu lên phía sau hàng chữ "Hợp đồng thế chấp tài sản" tại bản Hợp đồng thế chấp tài sản Bổ sung.

7/- Ông Nguyễn Thanh Đ đã trực tiếp thực hiện, chứng thực "Hồ sơ tín dụng, thế chấp, bảo lãnh - "đạt kết quả" tồn tại kéo dài đến nay. Yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề sau đây:

Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp là tài sản chung của gia đình chúng tôi, thể hiện tại 03 (ba) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM132448 (HOI669); số AM132451 (HO 1670); số AM132450 (HO 1671), do UBND huyện Th, Thành phố Cần Thơ ký cấp ngày 13 tháng 10 năm 2008; - giao dịch vi phạm điều cấm của pháp luật; vô hiệu về mặt chủ thể và đối tượng.

Qua khởi kiện này, phát hiện được toàn bộ thủ đoạn, chuỗi hành vi lừa đảo/(lạm dụng tín nhiệm); vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng; và hành vi xâm phạm sự đúng đắn trong hoạt động tư pháp - giúp góp phần bảo vệ sự vững mạnh, trật tự - an ninh và sự phát triển vững chắc của Nhà nước, cần chuyển cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm pháp lý tương ứng, thích đáng.

- Ý kiến của ông Thi Tấn S: Đề nghị Tòa án xem xét, buộc Ngân hàng TMCP E phải giao trả lại một cách vô điều kiện 03 (ba) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM132448 (HO 1669); số AM 132451 (HO1670); số AM132450 (HOI671) do Ủy ban nhân dân huyện Th Thành phố Cần Thơ cấp ngày 13/10/2008 cho hộ gia đình ông Hồ Mỹ Ch do Ngân hàng TMCP E đang cầm giữ trái pháp luật do giao dịch vi phạm điều cấm về hình thức lẫn nội dung, về tư cách chủ thể, về đối tượng bảo đảm... rõ ràng, Hợp đồng vô hiệu cả hình thức lẫn nội dung.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1431/2019/KDTM-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên xử:

l/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP E.

- Buộc Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng xuất nhập khẩu T phải trả toàn bộ nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn và nợ vốn của các Hợp đồng tín dụng, được nêu trong bản án này cho Ngân hàng TMCP E với số tiền phải trả tạm tính đến hết ngày 08 tháng 10 năm 2019, gồm:

+ Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng.

+ Lãi trong hạn: 4.450.205.563 đồng.

+ Lãi quá hạn: 2.149.026.672 đồng.

- Tổng cộng: 10.599.232.234 *(Mười tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm ba mươi bốn*) đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính kể từ ngày 09/10/2019 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng xuất nhập khẩu T thực trả hết nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong từng hợp đồng tín dụng.

Thời hạn trả: Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng xuất nhập khẩu T không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP E được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành những thủ tục theo quy định, kể cả việc phát mãi tài sản thế chấp sau đây để Ngân hàng TMCP E thu hồi nợ:

Tài sản thế chấp gồm:

1. 22.981,2 m^2 đất, loại đất trồng lúa, thửa số 571, tờ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đến ngày 12/06/2016 (sẽ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét đổi giấy chúng nhận quyền sử dụng đất do hết thời hạn sử dụng theo quy định), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 132448 (số vào sổ cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất H01669) do UBND huyện Th cấp ngày 13/10/2008. Tọa lạc tại ấp L, thị trấn Th, Thành phố Cần Thơ (nay là phường Th, quận Th, Thành phố Cần Thơ).

2. 1.969,7 m^2 đất, loại đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm, thửa số 1052, tờ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đất ở*:* lâu dài; đất trồng cây lâu năm: đến ngày 12/06/2046, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 132451 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01670) do UBND huyện Th cấp ngày 13/10/2008. Tọa lạc tại ấp L, thị trấn Th, Thành phố Cần Thơ (nay là phường Th, quận Th, Thành phố Cần Thơ).

3. 5.896 m^2 đất, loại đất trồng cây lâu năm, thửa số 520, tờ bản đồ số 01, thời hạn sử dụng đất đến ngày 12/06/2046, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 132450 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01671) do UBND huyện Th cấp ngày 13/10/2008. Tọa lạc tại ấp L, thị trấn Th, Thành phố Cần Thơ (nay là phường Th, quận Th, Thành phố Cần Thơ).

(Tài sản gắn liền với đất không được công nhận cũng là một phần của tài sản thế chấp và được xử lý theo quy định của Hợp đồng này).

Theo Hợp đồng thế chấp số 167/EIBCT-TD/BLTS/2010 ký ngày 02/07/2010 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 thành phố Cần Thơ, số công chứng 814, quyển số 02/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/07/2010. Và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên & Môi trường, quận Th ngày 05/07/2010 và *Hợp đồng thế chấp số 051/EIBCT-TD/TCTS/2011 ngày 20/04/2011* bổ sung Hợp đồng thế chấp số 167/EIBCT-TD/BLTS/2010 ký ngày 02/07/2010 số công chứng 158, quyển số 02/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/04/2011. Và đăng ký giao dịch đảm bảo bổ sung tại Phòng Tài nguyên & Môi trường, quận Th ngày 25/04/2011.

Nếu đương sự thanh toán xong các khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn phải giao trả toàn bộ hồ sơ thế chấp cho ông Hồ Mỹ Ch. Trường hợp phát mãi tài sản

bảo đảm để nguyên đơn thu hồi nợ còn thừa thì số tiền thừa đó thuộc của bên thế chấp. Trường hợp phát mãi tài sản không đủ để nguyên đơn thu hồi nợ thì số tiền còn thiếu đó Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng xuất nhập khẩu T vẫn phải trả cho nguyên đơn cho đến khi dứt nợ.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc buộc nguyên đơn giao trả các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp tại E Cần Thơ và tuyên bố vô hiệu các Hợp đồng thế chấp nêu trên.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/10/2019 ông Thi Tấn S (*người đại diện ủy quyền*) kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hợp đồng bảo lãnh hợp pháp. Khi còn sống bà M và ông Ch tham gia hòa giải cũng đồng ý dùng tài sản bảo lãnh trả cho ngân hàng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Ngày 05/7/2010 và ngày 26/4/2011 Ngân hàng TMCP E – Chi nhánh Cần Thơ (*sau đây gọi tắt là E Cần Thơ*) ký hai hợp đồng tín dụng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng xuất nhập khẩu T (*sau đây gọi tắt là Công ty T*) do ông Lâm Quang Th – Tổng giám đốc làm đại diện vay số tiền là 4.000.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh và thi công công trình xây dựng. Để đảm bảo cho các khoản nợ vay trên ông Hồ Mỹ Ch (*người đứng tên trên các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) và được vợ là bà Đỗ Ngọc M ủy quyền để dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp cho E Cần Thơ bảo lãnh cho khoản vay của Công ty T.

[2] Hợp đồng thế chấp tài sản số 167 ngày 02/7/2010 và Hợp đồng thế chấp số 051 ngày 20/4/2011 của ông Hồ Mỹ Ch là bảo lãnh cho khoản vay của Công ty T ở E Cần Thơ. Nội dung vay là để bổ sung vốn kinh doanh và thi công công trình xây dựng, vấn đề cần làm rõ ở đây là trong khoản 4 tỷ đồng Công ty T vay ở E Cần Thơ bao nhiêu để bổ sung vốn kinh doanh và bao nhiêu để thi công các công trình xây dựng, về nguyên tắc chung khi cho vay Ngân hàng phải thẩm định tính khả thi của các dự án, công trình mà đơn vị vay thực hiện. Số tiền 4 tỷ đồng E Cần Thơ giải ngân vào tài khoản Công ty T hay chi trực tiếp cho cá nhân ông Lâm Quang Th chưa được cấp sơ thẩm làm rõ.

[3] Hợp đồng thế chấp tài sản quy định rõ nếu Công ty T không trả được nợ theo như Hợp đồng tín dụng thì tài sản thế chấp sẽ đảm bảo thanh toán nợ vay, quy

định như trên phải được hiểu quá trình giải ngân phải đúng đối tượng và sử dụng vốn vay phải đúng mục đích như nội dung Hợp đồng tín dụng, người thứ 3 bảo lãnh cho Công ty T chứ không phải bảo lãnh cho cá nhân. Để có căn cứ buộc người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay của Công ty T thì cần phải làm rõ các nội dung trên. Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự mà Viện kiểm sát đề cập trong quan điểm của Viện đối với vụ án đã bị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nên quyết định đó không được xem là cơ sở pháp lý để xem xét trong giải quyết vụ án này.

[4] Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã 4 lần mở phiên tòa nhưng nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt không có lý do, với các chứng cứ có tại hồ sơ thì chưa làm rõ được những vấn đề như đã phân tích nêu ra. Do đó cần phải hủy toàn bộ án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm xét xử lại.

Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Hồ Mỹ Ch (*người liên quan*) và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đỗ Ngọc M là bà Hồ Thị Thanh Nh1, ông Hồ Đức T, bà Hồ Thị Thanh Ng, ông Hồ Thanh H và ông Hồ Thanh Nh không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Mỹ Ch và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đỗ Ngọc M. Hủy toàn bộ án sơ thẩm số 1431/2019/KDTM-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí: Ông Hồ Mỹ Ch và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đỗ Ngọc M là bà Hồ Thị Thanh Nh1, ông Hồ Đức T, bà Hồ Thị Thanh Ng, ông Hồ Thanh H và ông Hồ Thanh Nh không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị Thanh Nh1, ông Hồ Đức T, bà Hồ Thị Thanh Ng, ông Hồ Thanh H và ông Hồ Thanh Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp (*theo các biên lai thu số 0024928, 0024929, 0024930, 0024931, 0024932 cùng ngày 08/11/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.)*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn